# TỔNG HỢP CÁC TUYẾN ĐƯỜNG ĐIỀU CHỈNH GIÁ ĐẤT Ở TẠI NÔNG THÔN THUỘC HUYỆN ĐỊNH QUÁN

*ĐVT: 1.000 đồng/m²*

| TT | Tên đường đường phố | Giá đất 2015 -2019 | | | | Giá đất điều tra | | | | Giá đất 2015 -2019 điều chỉnh | | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | VT1 | VT2 | VT3 | VT4 | VT1 | VT2 | VT3 | VT4 | VT1 | VT2 | VT3 | VT4 | |
| IX | **HUYỆN ĐỊNH QUÁN** | | | | | | | | | | | | | |
| **3** | **Tỉnh lộ 763 đoạn qua xã Phú Túc, Suối Nho** | | | | | | | | | | | | | |
| | - Đoạn tiếp theo đến hết Trường Tiểu học Võ Thị Sáu | 300 | 160 | 110 | 70 | 820 | 440 | 320 | 150 | 300 | 160 | 110 | 70 | - Đoạn từ Giáo Xứ Suối Nho đến giáp suối Nhà Thờ (giáp ranh xã Xuân Bắc) **sửa thành** Đoạn tiếp theo đến hết Trường Tiểu học Võ Thị Sáu để phù hợp với đặc điểm phân bố dân cư và mức giá thị trường |
| | - Đoạn từ Trường Tiểu học Võ Thị Sáu đến hết Giáo Xứ Suối Nho | 550 | 330 | 200 | 150 | 1.000 | 6.300 | - | 200 | 450 | 160 | 120 | 70 | Đoạn từ Giáo Xứ Suối Nho đến giáp suối Nhà Thờ (giáp ranh xã Xuân Bắc) **sửa thành** Đoạn từ Trường Tiểu học Võ Thị Sáu đến hết Giáo Xứ Suối Nho để phù hợp với đặc điểm phân bố dân cư và mức giá thị trường |
| | - Đoạn từ Giáo Xứ Suối Nho đến giáp ranh giới xã Xuân Bắc huyện Xuân Lộc | 600 | 180 | 140 | 70 | | | | | 500 | 160 | 120 | 70 | Đoạn tiếp theo đến giáp ranh giới xã Xuân Bắc huyện Xuân Lộc **sửa thành** Đoạn từ Giáo Xứ Suối Nho đến giáp ranh giới xã Xuân Bắc huyện Xuân Lộc để phù hợp với đặc điểm phân bố dân cư và mức giá thị trường |
| | + Trong đó: Đoạn từ tim chợ Suối Nho ra mỗi bên 200 m | | | | | | | | | 600 | 300 | 180 | 70 | Thêm đoạn vì khu vực này có mật độ dân cư và khả năng phát triển kinh doanh thương mại hơn hẳn các khu vực lân cận |
| **12** | Đường Thú y (xã Phú Vinh) | | | | | | | | | | | | | |
| | - Đoạn từ Quốc lộ 20 vào 500m | 800 | 200 | 150 | 100 | 2.800 | 1.450 | - | - | 800 | 300 | 150 | 100 | Đề xuất tăng VT2 để đảm bảo sự đồng nhất về giá với đường Ngã tư Km 115 (phía qua chợ Phú Vinh-Đoạn từ Quốc Lộ 20 vào đến hết trường Nguyễn Huệ cũ) |
| **18** | Đường Gia Canh | | | | | | | | | | | | | |
| | - từ Cây Xăng Gia Canh đến Trường Trần Quốc Tuấn | 300 | 200 | 120 | 80 | 1.500 | 500 | - | - | 600 | 200 | 120 | 80 | Đề nghị tăng để phù hợp với đoạn trước và phù hợp với giá thị trường phổ biến ở khu vực này |
| | - Đoạn còn lại | 200 | 170 | 90 | 60 | 1.200 | - | - | - | 300 | 170 | 90 | 60 | Đề nghị tăng để phù hợp với đoạn trước và phù hợp với giá thị trường phổ biến ở khu vực này |

*ĐVT: 1.000 đồng/m²*

| TT | Tên đường đường phố | Giá đất 2015 -2019 | | | | Giá đất điều tra | | | | Giá đất 2015 -2019 điều chỉnh | | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | VT1 | VT2 | VT3 | VT4 | VT1 | VT2 | VT3 | VT4 | VT1 | VT2 | VT3 | VT4 | |
| 30 | Đường cầu suối Rắc từ quốc Lộ 20 đến cầu (xã Túc Trưng) | 400 | 200 | 150 | 100 | | | | | | | | | Đề xuất bỏ do là đường đất, quy hoạch đất nông nghiệp, không có hồ sơ giao dịch đất ở, không chuyển mục đích được |
| | **Đường mới bổ sung trong bảng giá** | | | | | | | | | | | | | |
| 34 | Đường Liên xã Phú Lợi - Thị trấn Định Quán | | | | | | | | | 450 | 300 | 240 | 160 | Là tuyến đường chính trên địa bàn thị trấn đã được cắm biển tên đường đề nghị bổ sung vào bảng giá |